TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê văn Lợi

- Bà Hoàng Thị Thúy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa .

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 04/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 01/4/2020 và Quyêt định hoãn phiên tòa số 11 ngày 29/4/ 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã Minh Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Hồng T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1962; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 01 con 9 tuổi; Tiền án: Ngày 29/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thi hành xong hình phạt tù năm 2010, chấp hành xong phần THADS ngày 11/7/2013; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/12/2011bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống khởi tố về tội trộm cắp tài sản nhưng do thời điểm phạm tội H bị tâm thần, không đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đã được đình chỉ điều tra, ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 3 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (phạm tội ngày 21/8/2012), ngày 09/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 8 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Án chưa có hiệu lực), ngày 06/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm: 12 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Bị tạm giữ từ ngày 22/01/2011 đến ngày 25/01/2011; gia hạn tạm giữ lần thứ nhất từ ngày 25/01/2011 đến ngày 28/01/2011; gia hạn tạm giữ lần hai từ ngày

28/01/2011 đến ngày 31/01/2011 thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị tạm giam trong vụ án "Cố ý gây thương tích" do Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm ngày 06/5/2020) từ ngày 10/4/2019 đến nay "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Q - Vợ anh Nguyễn Hữu H "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 11/01/2011, Đỗ Văn H cùng với Lê Hữu Ch (Chính B) SN 1990 ở xã M, huyện N; Trần Xuân D sinh năm 1991 ở xã V, huyện N và Nguyễn Văn Ch (Chính Ch) SN 1990 ở thị trấn N rủ nhau ra TP Th chơi, đi trên 2 xe mô tô. Khi đến khu vực chợ vườn hoa, thuộc TP Th, H đi vào quầy bán phụ tùng xe máy mua 01 thanh sắt lục giác hình chữ L dài khoảng 10-15cm rồi cả bọn ra về. Khi đi đến gần bệnh viện Lao phổi thuộc xã Q, huyện Q, H vào một quán sửa chữa xe mô tô nhờ máy mài cắt thanh sắt thành 02 đoạn rồi mài bè đầu để làm 02 vam phá khóa xe máy, sau đó cả bọn tiếp tục quay ra TP Th chơi. Đến khoảng 17h30' cùng ngày cả bọn từ Tp Th quay về huyện N, khi đi đến xí nghiệp gạch xã Q, huyện Q, H quan sát thấy bên phía tây bắc Quốc lộ 45 có 01 xe mô tô Wave anpha mầu đen bạc BKS 36R7-6172 của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970 ở thôn Y, xã Q, huyện Q đang dựng trước cửa nhà không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. H bảo cả bọn dừng lại, cách chiếc xe của anh Nguyễn Hữu H khoảng 10m thì H bảo Chính B, D và Chính Ch ở ngoài canh gác còn H đi bộ lại dùng vam phá khóa vừa làm được tra vào ổ khóa điện xe mô tô của anh H văn bẻ 01 cái thì mở được khóa điện xe. H bỏ vam phá khóa vào cốp xe và nổ máy xe mô tô vừa trộm cắp được đi trước, D, Chính Ch và Chính B đi 02 xe mô tô theo sau hướng QL 45 về huyện N. Khi đi đến xã T, huyện N, H dừng xe lại lấy cờ lê trong cốp xe của D cùng Chính B tháo biển số xe vừa trộm cắp ra ném xuống sông, sau đó cả bọn đi theo đường liên xã Q, huyện Q ra QL 1A lên bệnh viện nhi Thanh Hóa gửi xe vừa trộm cắp vào nhà trông giữ xe của bệnh viện để cất giấu rồi ra về. Đến khoảng 10h ngày 12/01/2011 cả bọn quay lại bệnh viện nhi Thanh Hóa, H vào lấy xe trộm cắp được gửi hôm trước để đem đi tiêu thụ. Trước khi đi, Chính Ch đã liên lạc và hẹn với anh Trịnh Vương A, sinh năm 1978 ở Đường Q, Phường Đ, TP Th để bán xe, khi gặp nhau A giới thiệu cho anh Nguyễn Tiến C ở thị trấn B, huyện N cần mua xe đến. Chính Ch, D và C trực tiếp trao đổi mua bán xe còn H và Chính B thì ở ngoài. Khi Chính Ch và D đang bán xe thì bị tổ công tác của phòng PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, H và Chính B bỏ trốn. Đến ngày 21/01/2011 thì cả hai đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Hữu H, chiếc xe bị mất là của anh trị giá khoảng 16.300.000đ. Ngày 24/01/2011 Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ (Chi nhánh Thanh Hóa) đã có chứng thư thẩm định, định giá chiếc xe mô tô BKS 36R7-6172 trị giá 14.200.000đ. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho anh H, anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn H, Nguyễn Văn Ch, Trần Xuân D và Lê Hữu Ch về tôi trộm cắp tài sản theo Điều 138 BLHS 1999. Quá trình điều tra, Đỗ Văn H xuất trình bệnh án tâm thần của bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa xác nhận H bị rối loan tâm thần dạng phân liệt, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đỗ Văn H để xử lý.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Ch, Trần Xuân D và Lê Hữu Ch vào ngày 11/01/2011 cùng với H đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản và xử lý tang vật của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 268 ngày 25/8/2016 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương trả lời Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn H có bị bệnh tâm thần, bệnh "Rối loạn phân liệt", theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm phạm tôi bệnh ở giai đoạn khởi phát, Đỗ Văn H hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, bị can Đỗ Văn H mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Đến ngày 13/9/2016 Đỗ Văn H được đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02 ngày 13/9/2016 của Cơ quan CSĐT Công an TP Thanh Hóa nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không thể áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với H được. Đến ngày 31/11/2018 H đã khỏi bệnh, trong thời gian chờ các cơ quan tố tụng tiến hành các biện pháp tiếp theo thì ngày 16/12/2018 H bỏ trốn khỏi Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 04/3/2019 H phạm tội Cố ý gây thương tích tại huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận của Viện Pháp y tâm thần Trung ương hiện nay Đỗ Văn H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó vụ án được phục hồi điều tra để xử lý đối với tội phạm của Đỗ Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09 ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Ngày 14/5/2020, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 BLHS 1999: xử phạt Đỗ Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 61 ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan: Công an tỉnh Thanh Hóa,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Quảng Xương; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, Đỗ Văn H khai nhận: Khoảng 17giờ 30’ ngày 11/01/2011, tại thôn Y, xã Q, huyện Q, Đỗ Văn H cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô mô tô BKS 36R7-6172 trị giá 14.200.000đ của anh Nguyễn Hữu H.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận Cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đối với Đỗ Văn H về tội danh và hình phạt là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hội đồng Xét xử đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, bản thân bị cáo nghiện ma túy, có tiền án, sau thời gian phạm tôi nói trên bị cáo lại liên tiếp phạm tội khác thể hiện bản chất liều lĩnh, coi thường pháp luật do đó phải nghiêm trị hành vi phạm tội của bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần thiết phải tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 61/2020/HS-PT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên - Tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm: Chấp hành xong hình phạt 24 tháng tù năm 2010 (bản án số 19 ngày 29/5/2009 của Tòa án ND huyện N), chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới.

Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tôi đã đầu thú, là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi lúc phạm tội, có bố là thương binh, được nhà nước ghi nhận huân chương vì có thành tích cống hiến trong sự nghiệp cách mạng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt là phù hợp.

[6].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản do bị cáo phạm tội đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa xử lý vật chứng: Trả lại đầy đủ cho bị hại từ năm 2011, tại bản án số 23 ngày 31/5/2011 anh H không có ý kiến đề nghị gì về dân sự, tại bút lục số 47- Biên bản làm việc giữa CQCSĐT Công an huyện Quảng Xương và Công an xã Quảng Yên: Người bị hại là anh Nguyễn Hữu H đã chết năm 2014 do bệnh tật và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Đỗ Văn H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Đỗ Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù - Tổng hợp với 12 năm tù tại bản án số 61/2020/HSPT, ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên – Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 13 (Mười ba) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019 - Được trừ 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016) - Buộc Đỗ Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Về Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, ngươì phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND, CA huyện Quảng Xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Cúc